



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC
QUỐC TẾ SOVILACO**

www.sovilaco.com.vn



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO
Tên tiếng anh	SOVILACO INTERNATIONAL MANPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SOVILACO
Giấy CNĐKDN số	0300467483, thay đổi lần thứ 6 ngày 21/12/2007
Vốn điều lệ	32.708.580.000 đồng
Vốn đầu tư CSH	32.708.580.000 đồng
Địa chỉ	Số 1 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM
Số điện thoại	028.3997.6320
Số fax	028.3997.6321
Website	www.sovilaco.com
Email	info@sovilaco.com.vn
Mã cổ phiếu	SVL

* QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO tiền thân là Công ty Dịch vụ Lao động ngoài nước phía Nam được thành lập theo Quyết định số 310/LĐTBXH ngày 06/9/1991 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.
- Ngày 14/4/1995, Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 596/LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH với tên gọi là Công ty Dịch vụ Lao động Ngoài nước số 2.
- Ngày 11/12/1997, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Xuất khẩu Lao động - Thương mại, và Du lịch theo Quyết định số 1506/LĐTBXH-QĐ của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000234 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 16/02/1998.
- Ngày 29/06/2010, Công ty chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình

TNHH MTV với tên gọi Công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động - Thương mại và Du lịch theo Quyết định số 809/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 20/12/2010.

- Ngày 30/03/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 399/QĐ-LĐTBXH phê duyệt phương án cổ phần hóa, chuyển công ty TNHH MTV Xuất khẩu Lao động – Thương mại và Du lịch thành mô hình công ty cổ phần. Và đến ngày 20/7/2015, Bộ LĐTBXH ban hành Quyết định số 1012/QĐ-LĐTBXH điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của SOVILACO là 32.708.580.000 đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 75%, bán cho người lao động là 10,59% và đấu giá ra bên ngoài với tỷ lệ 14,41%, tương đương 471.415 cổ phần. Cổ phần đấu giá ra bên ngoài tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh, với giá đấu thành công bình quân là 18.153 đồng/cổ phần.
- Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0300467483 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 21/12/2017 với vốn điều lệ là 32.708.580.000 đồng.
- Ngày 17/8/2017, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 631/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO.
- Ngày 04/3/2019, Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội có công văn số 818/LĐTBXH-KHTC về việc kế hoạch thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc Bộ về SCIC.

2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Ngành - nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.	7830 (Chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay	5229

STT	Ngành - nghề kinh doanh	Mã ngành
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa.	8299
4	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dạy nghề	8532
5	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội.	8559
6	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học nước ngoài.	8560
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng.	6810
8	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch trong nước và quốc tế.	7912

* **Địa bàn kinh doanh chính:** Toàn quốc

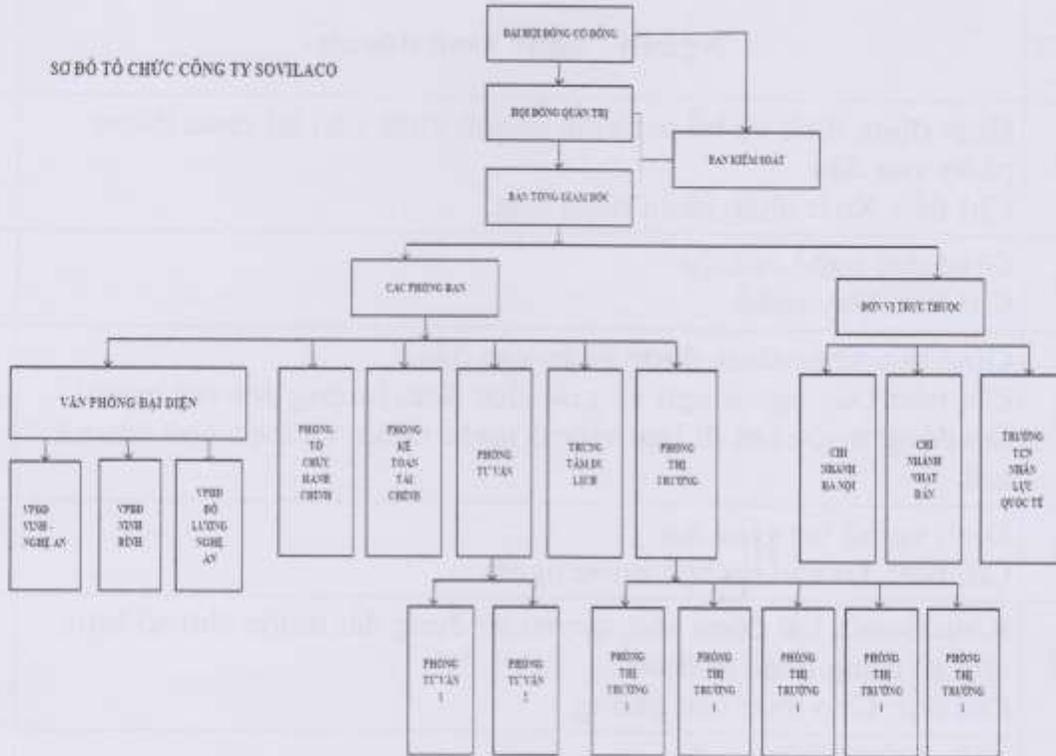
3. Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức

- Công ty được điều hành và quản lý theo mô hình quản trị gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Ban Tổng giám đốc
- + Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO (SVL) không có công ty con, công ty liên kết.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY SOVILACO



4. Định hướng phát triển:

4.1- Mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Phát huy triệt để thế mạnh của Công ty về cơ sở vật chất và thiết bị hiện có kết hợp với sự đầu tư chiều sâu, cải tiến và đổi mới tổ chức quản lý, để bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp cao nhất, hướng tới quy trình quản lý theo tiêu chuẩn ISO, giảm giá thành dịch vụ và tăng lợi nhuận.
- Từng bước đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh mà Công ty có lợi thế và thị trường có nhu cầu đảm bảo đủ việc làm thường xuyên cho người lao động.
- Tập trung xây dựng chiến lược phát triển của công ty cổ phần.
- Tìm các giải pháp phân đầu sản xuất kinh doanh có lãi, có tích lũy để ngày càng mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.
- Bảo toàn, sử dụng vốn có hiệu quả và phát triển nguồn vốn công ty. Đảm bảo thu nhập và đời sống CBCNV.
- Phân đầu hoàn thành doanh thu, lợi nhuận và chi phí theo kế hoạch.
- Công ty chủ yếu chú trọng vào việc nghiên cứu, mở rộng các thị trường có thu nhập cao (như Nhật Bản, Hàn Quốc), song song với việc duy trì các thị trường truyền thống. Đồng thời, Công ty cũng đầu tư vào việc đào tạo lao động trước khi đưa lao động ra nước ngoài làm việc. Công tác quản lý lao động và công tác

khai thác thị trường là nhân tố quan trọng của hoạt động xuất khẩu lao động của Công ty. Tập trung nhiều biện pháp và giải pháp trong công tác quản lý lao động và khai thác thị trường.

- Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu đối với logo và thương hiệu của Công ty kể từ ngày 12/07/2005. Giữ vững vị thế và thương hiệu phân đầu là doanh nghiệp được xếp hạng 5 sao trong ngành xuất khẩu lao động

4.2- Chiến lược phát triển

Giai đoạn 2019 và đến 2021 công tác xuất khẩu lao động phải được tiếp tục tăng cường nhằm góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Trong những năm tới, công ty Cổ phần Nhân lực quốc tế SOVILACO tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện kế hoạch và nhiệm vụ mà ĐHQĐ cổ đông giao. Hoạt động xuất khẩu lao động mang tính xã hội công ích với mục tiêu chủ yếu là tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, xóa đói giảm nghèo. Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là xuất khẩu lao động, hoạt động mang lại hiệu quả về kinh tế và xã hội cho công ty - nhà nước - người lao động. Hàng năm, Công ty đã thực hiện mô hình từ khâu tạo nguồn, đào tạo nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng, đưa người lao động đi, quản lý và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động làm việc ở nước ngoài. Những năm qua, hiệu quả từ hoạt động xuất khẩu lao động không những giải quyết việc làm tạo nhiều cơ hội cho người lao động mà còn tạo ra nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, góp phần tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Triển khai tốt các biện pháp chống trốn ở các thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Nhật bản nhằm góp phần giảm tỉ lệ người lao động sống bất hợp pháp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, cung cấp thông tin lao động cho người lao động.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương chính sách về lộ trình thoái vốn từ năm 2018 đến năm 2020 của Nhà nước và chủ sở hữu chỉ đạo.

▪ Cấu trúc kỳ vọng của công ty đến năm 2021

Tập trung vào 3 lĩnh vực trọng tâm sau:

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động: Đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và các dịch vụ phục vụ người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- + Giáo dục: Dạy nghề, dạy ngoại ngữ và giáo dục định hướng đối với người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài và theo nhu cầu xã hội. Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Tư vấn du học nước ngoài).
- + Dịch vụ: Cho thuê văn phòng.
- + Tiến tới cải tiến mạng lưới kinh doanh đa ngành nghề mà pháp luật cho phép
 - Các yếu tố để đảm bảo cho chiến lược phát triển lâu dài:
- + Môi trường tình hình chính trị trong nước ổn định
- + XKLD trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là ngành kinh tế được Đảng và Nhà nước quan tâm.
- + Vị thế Việt Nam được nâng lên, quan hệ quốc tế phát triển được nhiều nước có nhu cầu lao động tiếp nhận lao động nhằm đến do chất lượng lao động nâng lên, hiểu biết và tay nghề đáp ứng nhu cầu tiếp nhận quốc tế.
- + Công ty có cơ sở vật chất tốt, nhiều năm kinh nghiệm quản lý lao động và giải quyết các vấn đề phát sinh ở nước ngoài; Công ty có thương hiệu mạnh, nổi tiếng trong ngành XKLD
- + Đảng và Nhà nước chủ trương thúc đẩy và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế
- + Hiệu quả và bảo toàn vốn
- + Khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế
- + Liên tục và có tính kế thừa
- + Phát triển bền vững

5. Các rủi ro:

Rủi ro trong xuất khẩu lao động được phát sinh bởi nhiều nguyên nhân khác nhau như :

- Từ phía người sử dụng lao động (đối tác nước ngoài): khi người sử dụng lao động làm ăn thua lỗ, bị phá sản ... dẫn đến cắt giảm nhân công hay sa thải nhân công thì hợp đồng sẽ bị chấp dứt trước thời hạn. Trong trường hợp này doanh nghiệp xuất khẩu lao động và người lao động thiệt hại nặng nề, người lao động sẽ không có đủ tiền để trang trải chi phí và khoản tiền tích lũy cho tương lai làm cuộc sống gia đình đã khó khăn càng khó khăn hơn. Doang nghiệp xuất khẩu lao động thì phải chịu chí phí phát sinh để đưa người lao động về nước trước hạn, phí bồi thường do phá vỡ hợp đồng.

- Từ phía người lao động : các riu ro từ phía người lao động chủ yếu do người lao động ý thức kém, nhận thức kém tự ý phá vỡ hợp đồng (bỏ việc) để ra ngoài làm việc cho các công ty tư nhân. Đối với lao động phổ thông ở các huyện vùng sâu, vùng xa có trình độ học vấn thấp nên việc hòa nhập với phong tục tập quán của các nước sở tại gặp khó khăn, bất đồng ngôn ngữ tiếp thu chuyên môn trong sản xuất có nhiều hạn chế.

Rủi ro này đối với doanh nghiệp xuất khẩu lao động điều trước tiên họ phải gánh chịu là mất uy tín với đối tác và thậm chí nguy cơ mất thị trường xuất khẩu lao

động. Tiếp theo đó là sự thiệt hại về tài chính bao gồm chi phí về nước và chi phí tìm kiếm lao động.

- Trong khai thác thị trường việc cạnh tranh không lành mạnh làm tăng chi phí cho người lao động, tăng áp lực kinh tế cho người lao động là nguyên nhân chính gây nên các vấn đề phát sinh và hiện tượng lao động bỏ trốn.

- Ảnh hưởng kinh tế:

+ Tình hình kinh tế thế giới có nhiều bất ổn về chính trị xu hướng gia tăng về bảo hộ thương mại, các cải cách và cạnh tranh về thuế và cuộc cách mạng công nghệ 4.0 cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế Việt Nam.

+ Sức cạnh tranh trong hoạt động xuất khẩu lao động: hơn 300 doanh nghiệp được cấp phép hoạt động trong ngành xuất khẩu lao động

+ Tính đa dạng của thị trường xuất khẩu lao động. Thị trường các nước châu Âu yêu cầu trình độ ngoại ngữ và chuyên môn cao nên phần lớn lao động không đáp ứng được. Công tác quản lý hoạt động xuất khẩu lao động đang là một thách thức đối với Việt Nam.

- Ảnh hưởng pháp luật: các văn bản hướng dẫn như nghị định, quyết định, thông tư về hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài vẫn đang trong quá trình hoàn thiện chưa theo kịp với tình hình thực tế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường xuất khẩu lao động. Hiện nay công ty hoạt động theo hình thức doanh nghiệp cổ phần và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM, mọi hoạt động của doanh nghiệp phải tuân thủ đúng luật doanh nghiệp và các quy định của UPCoM. Để hạn chế những sai phạm và thực hiện chiến lược kinh doanh phù hợp Công ty phải cập nhật các chính sách và luật định mới.

- Ảnh hưởng công nghệ: Công nghệ cải tiến và phát triển không ngừng, việc tạo và cập nhật dữ liệu số cần có nhân lực trình độ cập nhật kịp thời và sử dụng ứng dụng mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Do đó để giảm thiểu rủi ro doanh nghiệp cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá điều chỉnh. Phát huy những yếu tố tích cực trong hoạt động xuất khẩu lao động, đồng thời có những biện pháp xử lý với những trường hợp có hành vi vi phạm. Tăng cường thanh kiểm tra theo chuyên đề như đào tạo, giáo dục định hướng, tuyển chọn, tài chính, quản lý lao động đang làm việc tại nước ngoài. Kết hợp kiểm tra, thanh tra và phổ biến hướng dẫn chính sách và pháp luật liên quan đến hoạt động xuất khẩu lao động.

Tăng cường quản lý lao động tại nước ngoài: Công ty tiếp tục quan hệ với các cơ quan như Cục quản lý Lao động ngoài nước, Ban quản lý lao động tại các nước nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh. Công ty bố trí cán bộ quản lý tại nước ngoài, tiến hành tổ chức các hoạt động cung cấp sách báo cho người lao động thông tin về đất nước và gia đình cho người lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thường xuyên về đường lối chính sách của Nhà nước đến người lao động.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động xuất khẩu lao động của doanh nghiệp làm việc chuyên nghiệp hơn. Quan tâm đến công tác phát triển thị trường tiếp nhận lao động để gắn kết giữa xí nghiệp, người lao động và cán bộ quản lý.

Tiến hành phân công cho từng chức danh công việc cụ thể của cán bộ quản lý hoạt động xuất khẩu lao động. Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Sử dụng tiền lương, tiền công như là một đòn bẩy kinh tế, tạo động lực thúc đẩy cán bộ quản lý và công tác thị trường nhiệt tình hơn với công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh:

Trên cơ sở định hướng phát triển của ngành cùng chủ trương, chính sách của Nhà nước, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV và chất lượng của nguồn lao động xuất khẩu. Cụ thể là:

- Nghiên cứu các dự án đầu tư mới: Bám sát định hướng trung hạn và dài hạn của Công ty, xây dựng kế hoạch nghiên cứu dự án, tập trung và ưu tiên vào các thị trường lao động chủ chốt có quy mô phù hợp với năng lực của Công ty như thị trường Nhật bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Dựa vào các thị trường tiềm năng này xây dựng chương trình: Khi đi vào từng thị trường cụ thể có kế hoạch chi tiết phù hợp để công tác nghiên cứu xúc tiến ký hợp đồng với các nước nhanh chóng đưa ra quyết định kịp thời. Tổ chức bộ phận thực hiện như: Phân công cho phòng thị trường chuyên nghiệp cho mỗi thị trường, các thành viên trong phòng sẽ đáp ứng nhu cầu của công việc, nắm bắt được các chế độ chính sách của từng quốc gia nhận lao động làm việc có thời hạn tại nước ngoài. Bên cạnh việc phát huy các thị trường tiềm năng sẵn có, Công ty còn đẩy mạnh tìm kiếm khai thác các thị trường mới (Thị trường Trung Đông, Đức, Úc, Romania, Balan, Nga..) để đảm bảo giải quyết nguồn lao động của các địa phương ngày càng gia tăng.

- Công tác tạo nguồn trong nước Công ty đưa ra phương châm gắn kết các Sở lao động Thương binh và Xã hội, các Trung tâm giới thiệu việc làm tại các tỉnh thành trong toàn quốc để giúp người lao động tiết kiệm được chi phí tham gia chương trình xuất khẩu lao động.

- Tiếp tục triển khai đầu tư có hiệu quả các kế hoạch đang thực hiện: Rà soát, lập kế hoạch tổ chức thực hiện đầu tư, kinh doanh có kế hoạch. Kiểm tra, giám sát và nâng cao vai trò kết nối giữa các Phòng thị trường trong công tác phối hợp triển khai phát triển thị trường. Giải quyết xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng như giải tỏa khu đất Quang Trung Gò Vấp để xây dựng cơ sở đào tạo....

- Công tác quản trị: quản trị nhân sự có vai trò thiết yếu đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp nên Công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức, củng cố bộ máy nhân sự, cơ cấu lại theo hướng phù hợp, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu quả. Tiếp tục triển khai quản trị theo kế hoạch trong hoạt động điều hành của Công ty. Triển khai đề án tái cơ cấu Công ty theo lộ trình và kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Công tác tài chính: Thực hiện cơ chế giám sát điều hành theo kế hoạch tài chính, rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định, các chế tài chỉ tiêu tài chính cần thiết nhằm tăng cường công tác kiểm soát thu chi và kinh doanh có hiệu quả cao. Đảm bảo các chế độ lập các báo cáo đúng theo quy định và tiến độ, Công ty góp phần hoàn thiện cơ chế quản trị và minh bạch thông tin.

- Năm 2018 kết quả kinh doanh của Công ty là bảo toàn vốn, kinh doanh có lãi và có cổ tức cho cổ đông. Tuy nhiên kế hoạch kinh doanh của Công ty chưa hoàn thành theo kế hoạch của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, doanh thu giảm 24.5% so với năm 2017. Do các nguyên nhân sau :

Do CN Nhật bản, CN Hà Nội và Trung tâm Du lịch tạm ngưng hoạt động, doanh thu từ hoạt động du lịch, xuất khẩu lao động giảm, Công ty không tiếp tục hoạt động triển khai các tour du lịch đối với các đối tác trong và ngoài nước, đồng thời dự kiến thu nhập từ hoạt động tài chính giảm. Ngoài ra còn bị ảnh hưởng trực tiếp từ thị trường Hàn Quốc Công ty SOVILACO bị giảm số lượng cấp visa cho lao động thuyền viên đánh cá gần bờ. Vì Hiệp hội thủy hải sản Hàn quốc cấp phép tham gia chương trình thuyền viên đánh cá gần bờ tăng thêm 9 Công ty Cung ứng lao động Việt Nam. Thị trường Nhật Bản mới phục hồi hai năm nay nên đơn hàng tuyển chọn lao động còn hạn chế, số lượng bay giới hạn. Một số yếu tố khách quan về cạnh tranh không lành mạnh trong công tác khai thác thị trường giữa các công ty XKLD ảnh hưởng nhất định đến việc tiếp cận và ký kết hợp đồng với các đối tác có quy mô lớn. Thị trường Malaysia trả lương cho lao động rất thấp gây khó khăn cho việc tạo nguồn lao động. Cán bộ Công ty phải đi công tác các tỉnh vùng sâu vùng xa để vận động tạo nguồn nhưng số lượng tham gia còn giới hạn. Doanh thu thị trường này giảm nhiều so với các năm trước. Tuy vậy, với phương châm hoạt động là chăm lo giải quyết cho xã hội không vì lợi nhuận, trong năm qua Công ty đã góp phần vào nhiệm vụ chính trị chung phục vụ cho "*Chương trình mục tiêu giảm hộ nghèo, tăng hộ khá*" và "*Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" ở các địa phương.

Đây cũng là năm Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển các nghiệp vụ trọng tâm là xuất khẩu lao động, đào tạo nghề gồm đào tạo trung cấp nghề, đào tạo lao động xuất

khẩu và đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội. Thúc đẩy xuất khẩu lao động để góp phần giải quyết áp lực gia tăng nguồn lao động trong nước. Công ty tăng thị phần cho thuê văn phòng tại Số 01 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình đạt hiệu quả cao. Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 tăng so với năm 2018, với quyết tâm sẽ tiết giảm chi phí hợp lý, kể cả chi phí quản lý, chi phí hoạt động, chi phí nhân công,...Đó là những kế hoạch nằm trong chiến lược phát triển của Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả và tạo nền tảng phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Tổ chức:

2.1.1- Danh sách thành viên hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	01/11/2017
2	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên HĐQT	01/11/2017
3	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên HĐQT	21/08/2015
4	Ông Nguyễn Thế Hiên	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 23/6/2018
5	Ông Trịnh Duy Chân	Thành viên HĐQT	21/08/2015
6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên HĐQT	23/06/2017
7	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Thành viên HĐQT	01/07/2018

Lý lịch trích ngang thành viên HĐQT

❖ Bà Phạm Thị Hồng Vân – Chủ tịch HĐQT

- Số chứng minh nhân dân: 024473899
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1967
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 52 Hoa Đào, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Kinh tế.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số lượng chứng khoán sở hữu: 1.314.643 cổ phần, tương đương 40,19% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 6.300 cổ phần, tương đương 0,19% vốn điều lệ
- + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTBXH: 1.308.343 cổ phần, tương đương 40,00% vốn điều lệ
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Trịnh Duy Chân – Thành viên HĐQT**

- Số chứng minh nhân dân: 034075007554
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 307 Nhà 7A Tập thể Bộ LĐTBXH
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Hà Thị Thông – Thành viên HĐQT**

- Số chứng minh nhân dân: 012983788
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1969
- Nơi sinh: Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P2101 Nhà T06 – KĐT Vinhomes Times City – 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản Khu vực 1
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 504.815 cổ phần, tương đương 15,43% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 383.400 cổ phần, tương đương 11,72% vốn điều lệ
- + Đại diện phần vốn góp của CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

Ghi chú: Lý lịch của các Ông, bà là thành viên HĐQT: Ông Vũ Hồng Oai, Bà Nguyễn Thị Hoài Thu, Ông Huỳnh Ngọc Thông công bố tại cơ cấu của Ban điều hành.

2.1.2- Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Vũ Hồng Oai	Tổng giám đốc	01/11/2017
2	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó Tổng giám đốc	15/12/2014
3	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Phó Tổng giám đốc	01/7/2018

Lý lịch trích ngang của Ban điều hành

❖ Ông Vũ Hồng Oai – Thành viên HĐQT

- Số chứng minh nhân dân: 034059002567
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 19 Nguyễn Quý Cảnh, Phường An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 656.171 cổ phần, tương đương 20,06% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
 - + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTĐBXH: 654.171 cổ phần, tương đương 20,00% vốn điều lệ
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTĐBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Nguyễn Thị Hoài Thu – Thành viên HĐQT**
 - Số chứng minh nhân dân: 022833396
 - Giới tính: Nữ
 - Năm sinh: 1966
 - Nơi sinh: Quảng Nam
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: Số 115/hộ 13 đường Nguyễn Đình Chính, Phường 15, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 - Số lượng chứng khoán sở hữu: 496.029 cổ phần, tương đương 15,17% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 5.400 cổ phần, tương đương 0,17% vốn điều lệ
 - + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTĐBXH: 490.629 cổ phần, tương đương 15,00% vốn điều lệ
 - Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Bộ LĐTĐBXH: 2.453.143 cổ phần, tương đương 75,00% vốn điều lệ
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Ông Huỳnh Ngọc Thông – Thành viên HĐQT**
 - Số chứng minh nhân dân: 021722788
 - Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1965
- Nơi sinh: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 15 Nguyễn Bá Huân, Phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân hành chính.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng chứng khoán sở hữu:
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTBXH: 0 cổ phần
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2.1.3- Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Chu Vĩnh Phúc	Trưởng ban kiểm soát	21/08/2015
2	Bà Phạm Thị Thẩm	Thành viên	21/08/2015
3	Ông Trần Duy Long	Thành viên	23/06/2017

Lý lịch trích ngang của Ban kiểm soát

❖ Ông Chu Vĩnh Phúc – Trưởng ban

- Số chứng minh nhân dân: 022429450
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1972
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 359/12 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Số lượng chứng khoán sở hữu: 6.800 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần, tương đương 0,21% vốn điều lệ.
- + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTBXH: 0 cổ phần
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Phạm Thị Thắm – Thành viên**

- Số chứng minh nhân dân: 025919815
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1985
- Nơi sinh: Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 20/6 Công Lễ, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Du lịch, Cử nhân Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 2.700 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ.
- + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTBXH: 0 cổ phần
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Trần Duy Long – Thành viên**

- Số chứng minh nhân dân: 011777879
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1967
- Nơi sinh: Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phan Xá – Xã Uy Nỗ - Đông Anh – Hà Nội

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng kế toán CTCP Thủy sản Khu vực 1
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: CTCP Thủy sản Khu vực 1: 121.415 cổ phần, tương đương 3,71% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không.

2.1.4- Kế toán trưởng.

❖ Bà Hoàng Lệ Châu – Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán

- Số chứng minh nhân dân: 022313529
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 1A/10 Lý Thường Kiệt, P.7, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng chứng khoán sở hữu: 2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần, tương đương 0,08% vốn điều lệ.
 - + Đại diện phần vốn góp của Bộ LĐTBXH: 0 cổ phần
- Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không

2.2 Nhân sự:

2.2.1 Chính sách đối với người lao động

- Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi để xây dựng công ty vững mạnh.

- Do tính đặc trưng của ngành nghề kinh doanh đòi hỏi nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và chịu được áp lực công việc nhằm mang lại những lợi ích lâu dài bền vững cho cá nhân người lao động và công ty.

- Các chính sách lương, thưởng công ty xây dựng trên cơ sở đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Nhằm khuyến khích người lao động nâng cao hiệu suất làm việc công ty cũng tiến hành trả lương theo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Các chính sách lương thưởng luôn hướng tới đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, xây dựng lương hợp lý nhằm giúp nhân viên cống hiến, phát huy năng lực toàn diện.

- Xây dựng chính sách đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Thường xuyên xây dựng các chương trình phù hợp, tùy thuộc vào thực tiễn kinh doanh, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn hóa nghiệp vụ cho nhân viên.

2.2.2 Bảng phân loại trình độ nguồn nhân lực

Tính chất phân loại	01/01/2017 – 31/12/2017	Tỷ trọng	01/01/2018 – 31/12/2018	Tỷ trọng
Theo trình độ	94	100%	79	100%
Cao đẳng, đại học, trên đại học	74	78,72%	51	64,56%
Trung cấp chuyên nghiệp	04	4,26%	06	7,60%
Sơ cấp chuyên nghiệp	04	4,26%	04	5,06%
Phổ thông	12	12,76%	18	22,78%
Theo hợp đồng lao động				
Hợp đồng có xác định thời hạn	05	5,32%	18	22,78%
Hợp đồng không xác định thời hạn	85	90,42%	61	77,22%
Hợp đồng thời vụ (công nhật)	02	2,13%	0	0%
Hợp đồng thử việc	02	2,13%	0	0%
Thu nhập bình	7.500.000		7.400.000	

quân người lao động	đồng/người		đồng/người	
------------------------	------------	--	------------	--

3. Cơ cấu cổ đông

3.1- Cổ phần:

- Cổ phần phổ thông : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phần ưu đãi : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 3.270.858 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ : 4.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 221.300 cổ phần

3.2- Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

ST T	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước	92	3.266.858	99,88
1	Tổ chức	2	2.574.558	78,71
2	Cá nhân	90	692.300	21,17
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	1	4.000	0,12
	Tổng cộng	93	3.270.858	100,00

- Danh sách cổ đông lớn

ST T	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKD N	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
---------	-----------	-------------------------------------	---------	------------------------	--

ST T	Họ và tên	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKD N	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	BỘ LĐTBOXH	782- HDNN	12 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	2.453.14 3	75,00
2	Hà Thị Thông	012983788	8-A1 Tập thể Trần Quốc Toán, Hàng Bà, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	383.400	11,72
	Tổng cộng			2.836.54 3	86,72

4. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 có những sự thay đổi như sau:

- Theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 23/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Huỳnh Ngọc Thông kể từ ngày 01/7/2018.

- Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-HĐQT-SVLC ngày 23/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty v/v bổ nhiệm Ông Huỳnh Ngọc Thông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/7/2018.

5. TÀI CHÍNH

5.1- Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng tài sản	84.173.163.868	77.960.692.508
Doanh thu thuần	35.209.546.222	26.570.581.270
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	1.924.961.105	1.341.310.196
Lợi nhuận khác	49.871.539	(189.816.153)
Lợi nhuận trước thuế	1.974.832.644	1.151.494.043
Lợi nhuận sau thuế	1.582.182.213	785.777.555

5.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	DVT	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,25	2,71

Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,25	2,71
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,55
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,4	1,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,42	0,34
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,03
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	Lần	0,05	0,02
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	Lần	0,02	0,01
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	0,05	0,03

6. Báo cáo các tác động ảnh hưởng đến tình hình hoạt động.

6.1- Khai thác nguồn và Quản lý nguồn lao động

Nguồn lao động và hoạt động khai thác đào tạo nguồn hiện nay của công ty là liên kết với các Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các Trung tâm giới thiệu việc làm các tỉnh, thành trên toàn quốc, đặt biệt ở khu vực miền Trung. Công ty cũng mở rộng thị phần tuyển nguồn từ các trường Đại học và Cao đẳng để đáp ứng các đơn hàng tuyển ứng viên chuyên gia và kỹ thuật cao. Theo đó, Công ty đã xây dựng chính sách sử dụng nguồn một cách hiệu quả nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách của Nhà nước chú trọng công tác đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn.

6.2- Tuân thủ pháp luật về hoạt động cung ứng nhân lực

- Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, quy định, hiến pháp của Nhà nước và cố gắng nâng cao nhận thức việc tuân thủ pháp luật để phục vụ công tác quản lý.
- Việc thay đổi tổ chức quản lý lao động ở các nước sở tại, Công ty phải hoàn thiện và tuân thủ các quy định mới, pháp luật của nước sở tại.

6.3- Chính sách liên quan đến người lao động

- Nhân lực là nhân tố để tạo ra giá trị kinh tế cho doanh nghiệp. Bên cạnh các chính sách đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, Công ty luôn duy trì mức thu nhập ổn định cho nhân viên; bên cạnh đó luôn tuân thủ luật lao động về trả lương theo đúng thời hạn hợp đồng, quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, các chế độ: thai sản, ốm đau, hưu trí, tử tuất...Quan tâm đến đời sống tinh thần bằng cách tạo môi trường làm việc tốt nhất, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao cho cán bộ để phát huy hết khả năng, nỗ lực cống hiến vì mục tiêu và định hướng phát triển của công ty.
- Chính sách đào tạo: Để nâng cao năng suất lao động, ngoài việc đầu tư chính sách nâng cao trình độ nhân viên, công ty tiến hành quy hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa, trẻ hóa cán bộ tại các đơn vị nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công tác.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh

1.1- Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2018 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong SXKD, công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức, khai thác thị trường không thuận lợi nhưng Ban Tổng giám đốc và CBCNV Công ty cổ Phần Nhân lực Quốc tế SOVILACO đã cố gắng vượt qua khó khăn, thử thách, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu bảo toàn vốn, kinh doanh có lãi và có cổ tức cho cổ đông, thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

- Thực hiện tốt mọi chủ trương đường lối, chính sách quy định của Nhà nước, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và lập báo cáo đúng quy định của Bộ Tài chính. Năm 2018 đã hoàn thành báo cáo quyết toán thuế từ năm 2015-2017

- Tập trung củng cố các thị trường truyền thống Nhật bản, Hàn Quốc, Malaysia và khai phá thêm các thị trường mới đầy tiềm năng châu Âu như Balan, Nga, Romania.....

- Thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT và làm đúng tinh thần các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.

- Có kế hoạch cụ thể, chi tiết với tình hình thực tế để xây dựng và phát huy hiệu quả kinh doanh tốt nhất. Công tác quản lý lao động và mạng lưới khai thác thị trường ngày càng chuyên nghiệp. Năng lực quản lý của đội ngũ CBCNV có tinh thần trách nhiệm cao luôn bám sát và tận tâm với các em thực tập sinh và người lao động. Giải quyết kịp thời các yêu cầu và thắc mắc của người lao động giúp các em hoàn thành hợp đồng và về nước đúng hạn, không vi phạm luật pháp của nước sở tại. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động đi làm việc có thời hạn tại nước ngoài.

- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường, Ban Tổng giám đốc luôn báo cáo tình hình hoạt động cụ thể, đề xuất kế hoạch phù hợp và các phương hướng giải quyết khó khăn.

- Hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã đáp ứng được các yêu cầu quản lý công ty theo đúng điều lệ, nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, Ban Tổng giám đốc đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty dưới sự chỉ đạo của HĐQT và giám sát của Ban kiểm soát.

- Ban Tổng giám đốc sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản trong công tác quản lý nội bộ Công ty.

1.2- Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- Tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trong điều kiện chung của cả nước gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính, lạm phát tăng cao, lao động về nước trước hạn gia tăng, sự cạnh tranh khốc liệt không chỉ trong nước mà còn nước ngoài ngày càng gay gắt, gây tổn thất nhiều cho doanh nghiệp xuất khẩu lao động. Trong điều kiện đó Công ty SOVILACO

vấn bảo toàn vốn nhà nước, kinh doanh có lãi, là nỗ lực lớn của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban điều hành.

- Nhiều giải pháp cho công tác quản lý lao động và phương pháp chống trốn của người lao động đi XKLD tại các thị trường được triển khai đồng bộ, mang lại hiệu quả kinh doanh cao. Thiết lập các mối quan hệ để khai thác thị trường tiềm năng. Tận dụng cơ hội thị trường Nhật Bản đang mở ra nhiều chính sách mới thu hút nguồn nhân lực trình độ cao.

- Năng lực nhạy bén quảng bá, thu hút nguồn lao động tham gia đi XKLD và tư vấn, định hướng cho người lao động của Cán bộ tuyên dụng ngày càng chuyên nghiệp.

2. Tài chính

Chi tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	33.202.446.178	39.45%	29.028.723.078	37.23%
Tài sản dài hạn	50.970.717.690	60.55%	48.931.969.430	62.77%
Tổng tài sản	84.173.163.868	100.0%	77.960.692.508	100%
Nợ ngắn hạn	14.719.038.707	29.95%	10.697.211.423	24.62%
Nợ dài hạn	34.422.782.075	70.04%	32.754.703.644	75.38%
Tổng nợ phải trả	49.141.820.782	100%	43.451.915.067	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 trong đó tập trung hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh có lãi, bám sát mục tiêu và định hướng kinh doanh năm 2018.

- Năm 2018 công tác tổ chức quản lý, củng cố và ổn định vì mục tiêu nhiệm vụ chung của ĐHCĐ. Tuy nhiên có nhiều sự thay đổi, cán bộ cấp cao nhận nhiệm vụ mới, một số cán bộ cấp trung nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo luật định. Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác định hướng cán bộ kế thừa ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững. Công tác tài chính rõ ràng, chính xác giúp hoạt động quản trị của Ban lãnh đạo được thuận lợi. Chính sách phúc lợi, lương, thưởng cho người lao động được quan tâm. Luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tối đa năng lực, trí tuệ của tập thể và cá nhân, bố trí lao động hợp lý đảm bảo không lãng phí và đáp ứng được công việc hiệu quả nhất.

- Tăng cường phân công quyền cho các Trưởng bộ phận để đảm bảo tính hiệu quả, sâu sát và nhanh chóng trong việc triển khai công việc. Luôn rà soát và khắc phục kịp thời các tồn tại trong công tác quản lý, đảm bảo thấu hiểu về quy trình làm việc chuyên nghiệp từ lãnh đạo đến nhân viên.

4. Kế hoạch năm 2019

- Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản với hiệu quả cao nhất, đồng thời nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.
- Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, cùng song hành với các đơn vị, giải quyết kịp thời mọi vấn đề phát sinh, chia sẻ khó khăn cùng các đơn vị, có kế hoạch đào tạo, thường xuyên đào tạo lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công ty.
- Triển khai có hiệu quả phương thức nâng cao chất lượng quản lý. Triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO đáp ứng yêu cầu thực tế, áp dụng phần mềm tin học, công nghệ vào công tác quản lý xuất khẩu lao động, tài liệu, tài chính, nhân sự, quản lý hành chính, chăm sóc khách hàng, văn hóa doanh nghiệp.
- Tập trung nỗ lực điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:
- Xuất khẩu lao động: dự kiến số lao động đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài năm 2019 như sau:

Bảng 1: Số liệu dự kiến XKLD năm 2019

Thị trường	Đơn vị tính	Số lượng	Ngành nghề
Nhật Bản	Người	160	Thợ hàn, xây dựng, nông nghiệp, thực phẩm chế biến, cơ khí, đúc nhựa, lắp ráp điện, điện tử....
Hàn Quốc	Người	50	Thuyền viên.
Singapore	Người	05	Thuyền viên tàu 5 sao
Malaysia	Người	20	Công nhân nhà máy
Trung đông	Người	05	Công nhân xây dựng
Các thị trường khác: Ba lan, Rumani, Đài Loan	Người	60	Công nhân nhà máy
Tổng cộng:		300	

(Nguồn: Bảng đăng ký chỉ tiêu của các phòng thị trường, tư vấn và quản lý)

+ Định hướng nhiệm vụ và vai trò của CBCNV tập trung năng lực cho các thị trường trọng điểm, mục tiêu phát triển và tăng mạnh công tác XKLD đối với toàn Công ty. Từng đơn vị chuyên quản nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở đó có những chính sách, cơ chế linh hoạt với từng thị trường.

+ Tiếp tục giữ vững, duy trì và cung ứng lao động cho các thị trường truyền thống của công ty. Tìm hiểu thông tin, tập trung thực hiện, phát triển khai thác hợp đồng sang các thị trường mới như Đông Âu, Trung Đông, Châu Mỹ và

đặc biệt là sau giai đoạn công ty hồi phục lại các thị trường trước đây đã thực hiện.

+ Đầu tư tập trung công tác đào tạo và tập huấn cho người lao động tham gia chương trình xuất khẩu lao động; kiên quyết không chạy theo số lượng làm ảnh hưởng đến chất lượng lao động và uy tín của công ty. Thực hiện và cập nhật kịp thời các văn bản của Nhà nước về xuất lao động. Tạo mọi điều kiện thúc đẩy và phát triển đưa người lao động đi làm việc nước ngoài. Giữ mối quan hệ thường xuyên và mật thiết với các cơ quan quản lý nhà nước về xuất khẩu lao động cả trong và ngoài nước, các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá thương hiệu, uy tín công ty.

- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh:

*Bảng 2: Số liệu dự kiến một số chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh năm 2019
(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu bán hàng	Triệu đồng	26.640,82
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.535,73
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.228,58
4	Cổ tức bình quân 3%	Triệu đồng	981,25
5	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Triệu đồng	247,32

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.

- Là công ty cổ phần được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (đến nay Bộ giữ 75% vốn). Do vậy, công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Bộ và Cục Quản lý lao động ngoài nước trong hoạt động.

- Công ty có nhiều lợi thế về thương hiệu, cơ sở vật chất, nguồn lực lao động.

- Tuy nhiên, sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực xuất khẩu lao động ngày càng lớn. Các công ty XKLD mới ra đời đa số thuộc thành phần kinh tế tư nhân có lợi thế về cơ chế thông thoáng, quản trị tốt, chính sách tài chính linh hoạt... đã tác động rất lớn đến thị trường, phần nào làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các Công ty cổ phần có vốn chi phối của nhà nước.

- Thị trường xuất khẩu lao động của Công ty còn ít và thiếu, chủ yếu tập trung thị trường Nhật Bản và Hàn Quốc, nhưng số lượng đưa đi rất hạn chế.

- Bên cạnh đó, việc thay đổi nhân sự chủ chốt Công ty trong năm qua (Chủ tịch HĐQT và TGD) đã ảnh hưởng đến các chính sách, định hướng trong hoạt động của Công ty thiếu ổn định và nhất quán.

- Công tác đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo trung cấp nghề hầu như không tuyển sinh được học viên. Công ty có Trường TCN Nhân lực Quốc tế chủ yếu đào tạo cho lao động xuất khẩu (năm 2017 đào tạo được 626 lao động) và các khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ ngắn hạn theo nhu cầu xã hội.
- Hoạt động du lịch ngày càng cạnh tranh gay gắt với khu vực kinh tế tư nhân, thị phần bị thu hẹp lại, tập trung vào các khách hàng cũ, khách hàng thân thiết là các cơ quan, đơn vị nhà nước, các trường học...Đến nay Trung tâm du lịch đã ngưng hoạt động.
- Hoạt động cho thuê văn phòng đạt được nhiều khả quan với 100% số phòng cho thuê được phủ kín. Công ty chú trọng cho những khách hàng lớn thuê trọn sàn với những ngành nghề như: kiểm toán, tư vấn tài chính, logistics, du lịch, tạo sự sang trọng cho bộ mặt hoạt động của tòa nhà.
- Trong năm 2018 và những năm tiếp theo công ty tập trung củng cố và phát triển thế mạnh hiện có, tăng cường khả năng cạnh tranh, cắt giảm tối đa các chi phí.
- Tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng thu nhập cho người lao động thông qua việc không ngừng cải tiến phương thức hoạt động, có phương án sử dụng hợp lý nguồn tài chính để tối đa hóa lợi nhuận.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- Thực hiện chức trách tham mưu cho HĐQT và triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra.
- Có kế hoạch sát với tình hình thực tế để xây dựng và phát huy hiệu quả kinh doanh, cố gắng trong công tác xây dựng kế hoạch,....
- Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị định kỳ, bất thường, Ban điều hành luôn báo cáo tình hình hoạt động cụ thể, đề xuất kế hoạch phù hợp và các phương hướng giải quyết khó khăn.
- Hoạt động của Ban điều hành bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu quản lý công ty theo đúng điều lệ, nhiệm vụ được giao. Nhìn chung, Ban điều hành đã chấp hành đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty dưới sự chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT và sự giám sát thường xuyên của Ban kiểm soát.
- Ban điều hành sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản trong công tác quản lý nội bộ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã chú trọng công tác giám sát hoạt động điều hành của Ban điều hành nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.

- Chi đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 mà Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí. Tăng cường công tác quản trị và kiểm soát rủi ro.
- Cải tiến hệ thống quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu mô hình hoạt động mới và quy mô phát triển của Công ty; Giữ vững Công ty đạt chuẩn 5 sao của Hiệp hội XKLD Việt Nam.
- Tăng cường củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống và tìm kiếm thị trường tiềm năng mới.
- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của HĐQT:

- Các tiêu ban thuộc HĐQT: hiện nay công ty không thành lập tiểu ban HĐQT
- Hoạt động của HĐQT: Năm 2018, HĐQT đã có các cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do ko tham dự
1	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch	05	100%	
2	Ông Vũ Hồng Oai	Thành viên	05	100%	
3	Ông Nguyễn Thế Hiên	Thành viên	01	20%	
4	Bà Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên	05	100%	
5	Ông Trịnh Duy Chấn	Thành viên	04	80%	

6	Bà Hà Thị Thông	Thành viên	02	40%	
9	Ông Huỳnh Ngọc Thông	Thành viên	02	40%	Tham gia HĐQT từ 01/7/2018

- Các Nghị quyết và Quyết định năm 2018 của Hội đồng quản trị:

S T T	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	15/NQ-HĐQT	05/02/2018	<p>Giao cho Ban điều hành thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đề án tổng thể về tái cơ cấu doanh nghiệp. + Thông qua việc xếp lương của Chủ tịch HĐQT, nâng lương theo niên hạn cho Phó TGD theo tờ trình của Ban điều hành. + BĐH hoàn tất công tác quyết toán năm 2017 và xây dựng chi tiết kế hoạch kinh doanh năm 2018. + Xây dựng Quy chế lương và thang, bảng lương trình HĐQT phê duyệt. + Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin. + Thông qua việc ủy quyền công bố thông tin cho Ông Chu Vĩnh phúc – Trưởng Ban kiểm soát. + Thực hiện hồ sơ bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với bà Hoàng Lệ Châu theo đúng quy định. + Thực hiện các thủ tục gia hạn tạm ngưng hoạt động của 02 chi nhánh đến tháng 6/2018. + Giao BĐH xem xét, nghiên cứu thực hiện bổ sung chức năng cho thuê lao động theo đúng quy định pháp luật.
2	16/NQ-HĐQT	12/06/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình nghị sự và các văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của HĐQT - Báo cáo kết quả năm 2017 và kế hoạch hoạt

			<p>động năm 2018 của Ban điều hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát. - Tờ trình báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017. - Tờ trình kế hoạch, chỉ tiêu kinh doanh năm 2018; Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018. - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Tờ trình thù lao, lương, thưởng năm 2018 của HĐQT. - Tờ trình thù lao, lương, thưởng năm 2018 của Ban kiểm soát. - Thông qua ngày và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
3	19/NQ-HĐQT	23/6/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhân lực quốc tế SOVILACO đối với ông Huỳnh Ngọc Thông kể từ ngày 01/7/2018.
4	20/NQ-HĐQT	13/8/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập quy chế phân công nhiệm vụ cụ thể của hai người đại diện theo pháp luật của công ty: bà Phạm Thị Hồng Vân và ông Vũ Hồng Oai. - HĐQT giao Tổng giám đốc thực hiện các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐH đồng cổ đông năm 2018. + Xây dựng phương án và giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu năm 2018, chậm nhất ngày 30/8/2018, + Tiếp tục hoàn thiện v/v xây dựng “Đề án tổng thể về tái cơ cấu sản xuất kinh doanh”, chậm nhất ngày 15/09/2018. + Hoàn thiện quy chế lương và thang bảng lương CBCNV của công ty chậm nhất ngày 30/8/2018.

			<ul style="list-style-type: none"> + Đôn đốc việc hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng. + Báo cáo kết quả nghiên cứu xin giấy phép “Cho thuê lao động”, chậm nhất ngày 30/8/2018. + Lập phương án bàn giao Chi nhánh Nhật bản và Trung tâm Du lịch, chậm nhất ngày 20/8/2018. + Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban và điều chỉnh, bổ sung điều lệ hoạt động của Trường Trung cấp nghề Nhân lực Quốc tế cho phù hợp với tình hình mới. + Rà soát, bổ sung và xây dựng các quy chế, cơ chế: khoán; lương, thưởng; quy chế đi công tác nước ngoài;...Chậm nhất ngày 30/8/2018. + Tăng cường công tác quản lý và thu hồi nợ; Đôn đốc triển khai thực hiện dự án khu đất 293 ĐBP – Quận 3 và khu đất Trung tâm đào tạo xuất khẩu lao động (Quận Gò Vấp).
5	21/NQ-HĐQT	13/8/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn nhiệm và bổ nhiệm Thư ký HĐQT: + Miễn nhiệm ông Lê Việt Dũng + Bổ nhiệm ông Huỳnh Ngọc Thông. - Làm thủ tục tạm ngưng hoạt động hai chi nhánh: Chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Nhật Bản đến hết tháng 12/2018. Hoàn tất việc bàn giao và xác lập công nợ đối với hai chi nhánh trên.
6	22/NQ-HĐQT	05/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc phê duyệt Quy chế lương và thang, bảng lương của Công ty áp dụng từ ngày 01/01/2019.
7	23/NQ-HĐQT	15/11/2018	<ul style="list-style-type: none"> - Tạm dừng việc nghiên cứu xin giấy phép cho thuê lao động cho đến khi có điều kiện. - Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ các phòng ban sẽ đưa vào nội dung xây dựng Đề án tái cơ cấu SX - kinh doanh năm 2019 để trình HĐQT vào Quý I/2019. - Giao cho Tổng Giám đốc chuẩn bị phương án nhân sự Trường phòng kế toán và kế toán trưởng. - Giao Tổng Giám đốc báo cáo Bộ xin duyệt quỹ

		<p>lương năm 2018 và xây dựng cơ chế thường để khuyến khích phát triển thị trường và tăng doanh số, lợi nhuận trong những năm sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao Tổng giám đốc rà soát lại thủ tục pháp lý tạm ngưng các Chi nhánh và làm văn bản đề nghị thu hồi con dấu của các Chi nhánh và Văn phòng đại diện. - Giao Ban điều hành lên phương án giải quyết và kiểm tra lại các thủ tục giải thể và bàn giao của Chi nhánh Nhật bản. - Giao Ban điều hành tiếp tục đôn đốc thu hồi nợ trong đó có phí quản lý thực tập sinh của các Nghiệp đoàn Nhật bản. - Rà soát, hoàn thiện công tác lưu trữ hồ sơ đối với tất cả các phòng ban theo quy định Nhà nước. - Triển khai công tác phòng cháy chữa cháy trong mùa khô: có văn bản nhắc nhở cho các đơn vị có liên quan. Tăng cường đảm bảo ANTT từ nay đến Tết Nguyên đán 2019. - Đôn đốc triển khai dự án khu đất Gò Vấp, 293 ĐBP. - Xin ý kiến Chủ sở hữu xin giảm cổ tức năm 2018 xuống còn 1%.
--	--	---

- Các biên bản họp của HĐQT trong năm 2018:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	15/SVLC-HĐQT-BB	05/02/2018	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT
2	16/SVLC-HĐQT-BB	12/06/2018	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT
3	18/NQ-ĐHĐCĐ	23/06/2017	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT
4	19/NQ-HĐQT	23/6/2018	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT

5	20/NQ-HĐQT	13/8/2018	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 20 & 21/NQ-HĐQT
6	21/NQ-HĐQT	13/8/2018	
7	22/SVLC-HĐQT-BB	15/11/2018	Trích lục nội dung tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT.

- **Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Các thành viên HĐQT không điều hành trong năm đã tham gia các cuộc họp của HĐQT trao đổi, đóng góp và đưa ra các giải pháp thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, với tinh thần làm việc trách nhiệm, nghiêm túc trước Đại hội đồng cổ đông, năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau :

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ Công ty và các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thông qua các báo cáo tài chính hàng Quý, năm của Công ty.
- Kiến nghị các Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận để Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm.
- Thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và tình hình Sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua Báo cáo tài chính và các Báo cáo định kỳ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.
- Năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, với Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & Kiểm toán phía nam AASCS) để trao đổi về phạm vi kiểm toán, kết quả kiểm toán và các vấn đề được nêu trong thư quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Phòng

ban nghiệp vụ trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích :

+ Đối với tiền lương :

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát hưởng lương theo hệ thống thang bảng lương của Doanh nghiệp (áp dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016, thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016, thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/04/2015); Thành viên HĐQT độc lập không hưởng lương.

+ Đối với thù lao :

- Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được hưởng thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau :

Chủ tịch HĐQT : 1.200.000 đồng /người/tháng.

Thành viên HĐQT : 1.000.000 đồng /người/tháng.

Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng /người/tháng.

(Tuy nhiên do tình hình tài chính Công ty có khó khăn chỉ giải quyết mức thù lao nêu trên trong quý I/2018; Các thành viên HĐQT đã tự nguyện không nhận thù lao từ Quý II/2018 trở đi)

- + **Đối với tiền thưởng:** Căn cứ hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban Tổng giám đốc; Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

3.2- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

3.3- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

3.4- Thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty cổ phần nhân lực Quốc tế Sovilaco luôn tuân thủ và hoạt động theo điều lệ, quy định pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Báo cáo tài chính được kiểm toán: *(Đính kèm báo cáo tài chính Công ty năm 2018 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính – kế toán và kiểm*

toán phía nam - AASCS thực hiện kiểm toán theo báo cáo số 285/BCKT-TC/2019/AASCS kiểm toán độc lập ngày 27/3/2019).

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN
NHÂN LỰC QUỐC TẾ SOVILACO**

(MÃ CHỨNG KHOÁN: SVL)

NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH: 01/01/2018 ĐẾN 31/12/2018.

Tp.Hồ chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN.**



Chu Vinh Phức

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Hồng Oai.

